

đến trên đường kẻ 3 (bằng với điểm đặt bút của nét 2).

* Hướng dẫn ghép các tiếng be, bê, dê:

- Từ điểm dừng bút của chữ b, d, nối chữ e, ê vào để tạo thành tiếng be, bê, dê.

- Hướng dẫn HS đánh vần các tiếng.

+ Bờ - e - be

+ Bờ - ê - bê

+ Dờ - ê - dê

3. HS tập viết bảng con, tập tô trong vở tập tô chữ e, ê.

- GV quan sát, giúp đỡ HS

4. HS tập viết vở ô li.

- Mỗi chữ cái viết 5 dòng, mỗi tiếng viết 3 dòng.

- GV quan sát, sửa lỗi cho HS.

5. Nhận xét, khen ngợi HS.

TOÁN

BẰNG NHAU - DẤU =

1. Khái niệm lớn bằng nhau.

- Hướng dẫn HS hiểu thế nào là bằng nhau, so sánh giữa các số đã học.

1. Giới thiệu dấu “=”.

- GV treo mẫu dấu “=” lên bảng.

- HS quan sát, nhận xét.

+ Dấu “=” được tạo bởi những nét nào? (là 2 nét ngang)

- GV hướng dẫn cách viết dấu “=”.

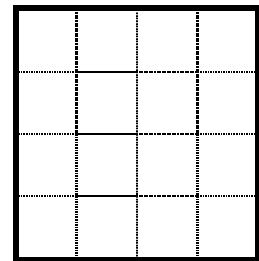
+ Nét 1: Trùng với đường kẻ ngang 2, từ đường kẻ dọc 2 nét nét ngang trên từ trái sang phải dài 2 ô li.

+ Nét 2: Trùng với dòng kẻ ngang 1, viết tương tự như nét 1.

- HS tập viết bảng con.

3. HS tập viết vào vở ô li.

- HS vẽ 5 dòng dấu bằng vào vở.



- HS tự rút ra so sánh các số với nhau.
- GV quan sát, giúp đỡ HS.

4. Nhận xét, khen ngợi HS.

Thứ ba, ngày 27 tháng 6 năm 2017

Tiếng Việt

TẬP VIẾT CHỮ I, T, BI, TI, ĐI, TÔ

1. Ôn chữ cái: Ôn bảng chữ cái.

- HS đồng thanh đọc lại bảng chữ cái
- HS đọc cá nhân bảng chữ cái.

2. Hướng dẫn viết chữ i, t.

* Chữ i:

- Chữ i cao 2 ô ly, rộng 1 ô li rưỡi. Tạo bởi 3 nét là nét hất, nét móc ngược và nét chấm.

- Cách viết:

+ Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ ngang 2, viết nét xiên lên đến đường kẻ ngang 3.

+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, viết nét móc ngược xuống đến đường kẻ 1, dừng bút ở đường kẻ 2

+ Nét 3: Rê bút đến trên nét móc ngược, giữa đường kẻ ngang 3, 4 viết nét chấm.

* Chữ t:

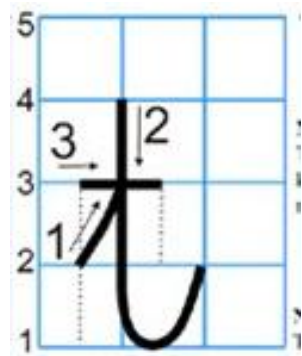
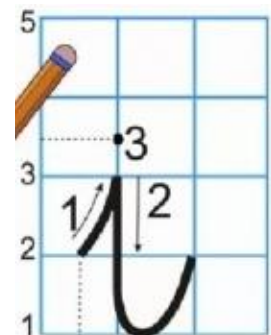
- Chữ t cao 3 ô li, rộng 1 ô li rưỡi. Gồm nét xiên lên và nét móc ngược và nét ngang.

- Cách viết:

+ Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ ngang 2, viết nét xiên lên đến đường kẻ ngang 3.

+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút lên đường kẻ 4 viết nét móc ngược xuống đến đường kẻ 1, dừng bút ở đường kẻ 2

+ Nét 3: Rê bút đến đường kẻ 3, viết nét ngang nhỏ trùng



với đường kẻ 3 cắt trên nét xiên lên.

* Hướng dẫn viết các tiếng bi, đi, ti, tô.

- Viết các chữ b, đ, t sau đó nối các chữ i, ô vào bên phải các chữ b, đ, t để tạo thành các tiếng bi, đi, ti, tô.

- Hướng dẫn HS đánh vần các tiếng vừa tạo được.

+ Bờ - i - bi

+ Đờ - i - đi

+ Tờ - i - ti

+ Tờ - ô - tô

- HS đọc, Gv nghe, sửa lỗi phát âm.

3. HS tập viết bảng con, tập tô trong vở tập tô chữ ơ, a.

- GV quan sát, giúp đỡ HS

4. HS tập viết vở ô li.

- Mỗi chữ cái viết 5 dòng, mỗi tiếng viết 3 dòng.

- GV quan sát, sửa lỗi cho HS.

5. Nhận xét, khen ngợi HS.

TOÁN

SỐ 6

1. Giới thiệu số 6.

- GV treo mẫu số 6 lên bảng.

- HS quan sát, nhận xét.

+ Số 6 cao bao nhiêu ô li? Rộng bao nhiêu ô li? (Cao 4 ô li, rộng 2 ô li)

+ Số 6 được tạo bởi bao nhiêu nét? Đó là những nét nào? (Là nét cong trên nối với nét cong kín.)

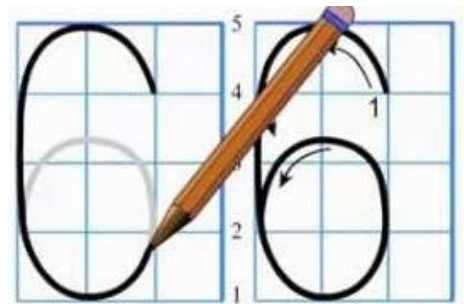
- GV hướng dẫn cách viết số 6.

Từ đường kẻ ngang 4 cắt với đường kẻ dọc 3, viết nét cong trên kéo xuống đến dưới đường kẻ 3 viết tiếp nét cong kín rộng 2 ô li, dừng bút giữa đường kẻ 2 và 3.

- HS tập viết bảng con.

2. HS tập tô số 6.

- HS tập tô số 6 trong vở tập tô, thời gian tô 15'



3. HS tập viết vào vở ô li.

- HS viết 5 dòng số 6 cỡ vừa và 5 dòng số 6 cỡ nhỏ vào vở.
- GV quan sát, giúp đỡ HS.

4. Nhận xét, khen ngợi HS.

Thứ tư, ngày 28 tháng 6 năm 2017

Tiếng Việt

TẬP VIẾT CHỮ N, M, NO, NA, ME, MI

1. Ôn chữ cái: Ôn bảng chữ cái.

- HS đồng thanh đọc lại bảng chữ cái
- HS đọc cá nhân bảng chữ cái.

2. Hướng dẫn viết chữ n, m.

* Chữ n:

- Chữ n cao 2 ô li, rộng 3 ô li rưỡi. Tạo bởi 2 nét móc xuôi và nét móc 2 đầu

- Cách viết:

+ Nét 1: Đặt bút giữa đường kẻ ngang 2 và 3, viết nét móc xuôi rộng 1 ô li, dừng bút trên đường kẻ ngang 1

+ Nét 2: Rê bút đến giữa đường kẻ ngang 1 và 2, trên nét móc xuôi viết nét móc 2 đầu cao 2 ô li, rộng 2 ô li rưỡi (phần nét xuôi rộng 1 ô li rưỡi), dừng bút trên đường kẻ ngang 2.

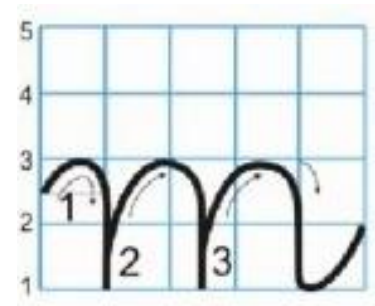
* Chữ m:

- Chữ m cao 2 ô li, rộng 5 ô li. Gồm nét 2 nét móc xuôi và nét móc ngược

- Cách viết:

+ Nét 1: Đặt bút giữa đường kẻ ngang 2 và 3, viết nét móc xuôi rộng 1 ô li, dừng bút trên đường kẻ ngang 1

+ Nét 2: Rê bút đến giữa đường kẻ ngang 1 và 2, trên nét móc xuôi thứ nhất viết nét móc xuôi thứ 2 cao 2 ô li, rộng 1 ô li rưỡi, dừng bút trên đường kẻ ngang 1.



+ Nét 3. Rê bút đến giữa đường kẻ ngang 1 và 2, trên nét móc xuôi thứ 2 viết nét móc 2 đầu cao 2 ô li, rộng 2 ô li rưỡi (phần nét xuôi rộng 1 ô li rưỡi), dùng bút trên đường kẻ ngang 2.

* Hướng dẫn HS viết các tiếng nơ, na, me, mi.

- Viết các chữ n, m sau đó ghép lần lượt với các chữ ơ, a, e, i để tạo thành các tiếng.

- Hướng dẫn HS đánh vần các tiếng.

+ Nờ - ơ - nơ

+ Nờ - a - na

+ Mờ - e - me

+ Mờ - i - mi

- HS đọc, Gv nghe, sửa lỗi phát âm.

3. HS tập viết bảng con, tập tô trong vở tập tô chữ n, m.

- GV quan sát, giúp đỡ HS

4. HS tập viết vở ô li.

- Mỗi chữ cái viết 5 dòng, mỗi tiếng viết 3 dòng.

- GV quan sát, sửa lỗi cho HS.

5. Nhận xét, khen ngợi HS.

TOÁN

SỐ 7

1. Giới thiệu số 7.

- GV treo mẫu số 6 lên bảng.

- HS quan sát, nhận xét.

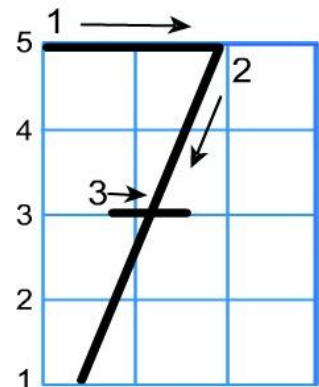
+ Số 7 cao bao nhiêu ô li? Rộng bao nhiêu ô li? (Cao 4 ô li, rộng 2 ô li)

+ Số 7 được tạo bởi bao nhiêu nét? Đó là những nét nào? (Là 2 nét ngang, nét xiên phải.)

- GV hướng dẫn cách viết số 7.

+ Nét 1: Trên đường kẻ ngang 5 viết nét ngang rộng 2 ô li.

+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, viết tiếp nét xiên



phải rộng 1 ô lo rưỡi, dùng bút ở đường kẻ ngang 1.

+ Nét 3: Rê bút lên đến đường kẻ 3, viết nét ngang nhỏ trùng với đường kẻ 3 cắt qua nét xiên để tạo thành số 7

- HS tập viết bảng con.

2. HS tập tô số 7.

- HS tập tô số 7 trong vở tập tô, thời gian tô 15'

3. HS tập viết vào vở ô li.

- HS viết 5 dòng số 7 cỡ vừa và 5 dòng số 7 cỡ nhỏ vào vở.

- GV quan sát, giúp đỡ HS.

4. Nhận xét, khen ngợi HS.

Thứ năm, ngày 29 tháng 6 năm 2017

Tiếng Việt

TẬP VIẾT CHỮ L, H, LÊ, HA, HỒ

1. Ôn chữ cái: Ôn bảng chữ cái.

- HS đồng thanh đọc lại bảng chữ cái

- HS đọc cá nhân bảng chữ cái.

2. Hướng dẫn viết chữ l, h.

* Chữ l:

- Chữ l cao 5 ô ly, rộng 2 ô li. Là nét khuyết trên liền với nét cong dưới

- Cách viết:

Đặt bút trên dòng kẻ 2, bên trái đường kẻ 1, viết nét khuyết trên chạm dòng kẻ 6 xuống đến dưới dòng kẻ 1 lượn cong sang phải, dùng bút ở đường kẻ 2.

* Chữ h:

- Chữ h cao 5 ô li, rộng 3 ô li. Gồm nét khuyết trên và nét móc hai đầu

- Cách viết:

+ Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 2, bên trái đường kẻ dọc 1, viết nét khuyết trên chạm dòng kẻ 6 xuống đến dòng kẻ 1



+ Nét 2: Rê bút đến giữa đường kẻ ngang 1 và 2, viết nét móc hai đầu rộng 2 ô li rưỡi (phần móc xuôi rộng 1 ô li rưỡi).

* Hướng dẫn HS viết các tiếng lê, ha, hô

- Viết các chữ l, h sau đó ghép lần lượt với các chữ ê, a, ô để tạo thành các tiếng.

- Hướng dẫn HS đánh vần các tiếng.

+ Lê - ê - lê

+ Hờ - a - ha

+ Hờ - ô - hô

- HS đọc, Gv nghe, sửa lỗi phát âm.

3. HS tập viết bảng con, tập tô trong vở tập tô chữ l, h.

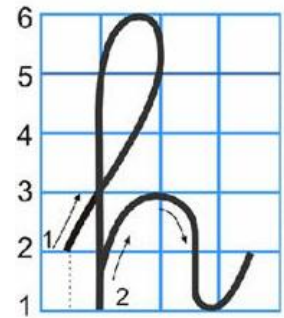
- GV quan sát, giúp đỡ HS

4. HS tập viết vở ô li.

- Mỗi chữ cái viết 5 dòng, mỗi tiếng viết 3 dòng.

- GV quan sát, sửa lỗi cho HS.

5. Nhận xét, khen ngợi HS.



TOÁN

SỐ 8

1. Giới thiệu số 8.

- GV treo mẫu số 8 lên bảng.

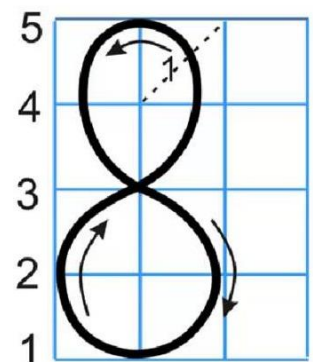
- HS quan sát, nhận xét.

+ Số 8 cao bao nhiêu ô li? Rộng bao nhiêu ô li? (Cao 4 ô li, rộng 2 ô li)

+ Số 8 được tạo bởi bao nhiêu nét? Đó là những nét nào? (Là nét cong trái nối với nét cong phải.)

- GV hướng dẫn cách viết số 8.

+ Nét 1: Dưới đường kẻ ngang số 5 viết nét cong trái đến đường kẻ ngang 3 thì viết tiếp nét cong phải đến đường kẻ ngang 1 lại chuyển hướng viết nét cong trái đến đường kẻ ngang 3 lại chuyển hướng viết nét cong phải đến khi về điểm bắt đầu.



- HS tập viết bảng con.

2. HS tập tô số 8.

- HS tập tô số 8 trong vở tập tô, thời gian tô 15'

3. HS tập viết vào vở ô li.

- HS viết 5 dòng số 8 cỡ vừa và 5 dòng số 8 cỡ nhỏ vào vở.

- GV quan sát, giúp đỡ HS.

4. Nhận xét, khen ngợi HS.

Thứ sáu, ngày 30 tháng 6 năm 2017

Tiếng Việt

TẬP VIẾT CHỮ K, G, KÊ, GA

1. Ôn chữ cái: Ôn bảng chữ cái.

- HS đồng thanh đọc lại bảng chữ cái

- HS đọc cá nhân bảng chữ cái.

2. Hướng dẫn viết chữ k, g.

* Chữ k:

- Chữ k cao 5 ô ly, rộng 3 ô li. Gồm nét khuyết trên và nét thắt giữa.

- Cách viết:

+ Nét 1: Đặt bút trên dòng kẻ 2, bên trái đường kẻ 1, viết nét khuyết trên chạm dòng kẻ 6 xuống đến dòng kẻ 1.

+ Nét 2: Rê bút đến đường kẻ ngang 2 viết nét thắt giữa rộng 2 ô li rưỡi (thắt ở dòng kẻ ngang 2), dừng bút trên đường kẻ 2

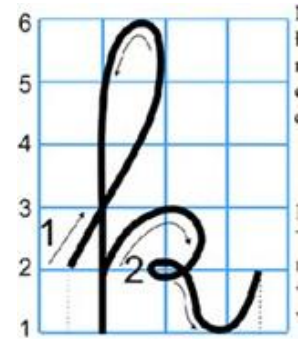
* Chữ g:

- Chữ g cao 5 ô li, rộng 2 ô li. Gồm nét cong kín và nét khuyết dưới.

- Cách viết:

+ Nét 1: Đặt bút dưới đường kẻ 3, viết nét cong kín rộng 1 ô li rưỡi cao 2 ô li.

+ Nét 2: Đặt bút trên đường kẻ 3, viết nét khuyết dưới,



dùng bút ở đường kẻ ngang 2.

* Hướng dẫn HS viết các tiếng kê, ga

- Viết các chữ k, g sau đó ghép lần lượt với các chữ ê, a để tạo thành các tiếng.

- Hướng dẫn HS đánh vần các tiếng.

+ Ca - ê – kê

+ Gờ - a – ga

- HS đọc, Gv nghe, sửa lỗi phát âm.

3. HS tập viết bảng con, tập tô trong vở tập tô chữ k, g.

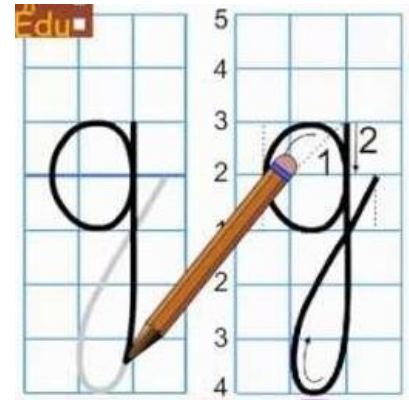
- GV quan sát, giúp đỡ HS

4. HS tập viết vở ô li.

- Mỗi chữ cái viết 5 dòng, mỗi tiếng viết 3 dòng.

- GV quan sát, sửa lỗi cho HS.

5. Nhận xét, khen ngợi HS.



TOÁN

SỐ 9

1. Giới thiệu số 9.

- GV treo mẫu số 9 lên bảng.

- HS quan sát, nhận xét.

+ Số 9 cao bao nhiêu ô li? Rộng bao nhiêu ô li? (Cao 4 ô li, rộng 2 ô li)

+ Số 9 được tạo bởi bao nhiêu nét? Đó là những nét nào? (Là nét cong kín nối với nét cong dưới.)

- GV hướng dẫn cách viết số 9.

+ Nét 1: Dưới đường kẻ ngang số 5 viết nét cong kín đến rê bút từ đường kẻ 4 xuống đến đường kẻ 2 viết tiếp nét cong dưới từ phải sang trái, dùng bút ở đường kẻ ngang 2

- HS tập viết bảng con.

2. HS tập tô số 9.

- HS tập tô số 9 trong vở tập tô, thời gian tô 15'

3. HS tập viết vào vở ô li.



- HS viết 5 dòng số 9 cỡ vừa và 5 dòng số 9 cỡ nhỏ vào vở.

- GV quan sát, giúp đỡ HS.

4. Nhận xét, khen ngợi HS.

TUẦN 4

Thứ hai, ngày 03 tháng 7 năm 2017

Tiếng Việt

TẬP VIẾT CHỮ U, Ư, LƯ, BU

1. Ôn chữ cái: Ôn bảng chữ cái.

- HS đồng thanh đọc lại bảng chữ cái

- HS đọc cá nhân bảng chữ cái.

2. Hướng dẫn viết chữ u, ư.

* Chữ u:

- Chữ u cao 2 ô li, rộng 3 ô li. Gồm nét hất và hai nét móc ngược.

- Cách viết:

+ Nét 1: Đặt bút trên dòng kẻ 2, bên trái đường kẻ 1 nửa ô li, viết nét hất đến đường kẻ 3.

+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, viết nét móc ngược rộng 1 ô li rưỡi đến dưới đường kẻ 3.

+ Nét 3: Rê bút lên đường kẻ 3 viết nét móc ngược rộng 1 ô li, dừng bút trên đường kẻ 2 giữa đường kẻ dọc 3, 4

* Chữ ư:

- Chữ ư cao 2 ô li, rộng 3 ô li. Gồm nét hất, 2 nét móc ngược và nét cong phải (râu)

- Cách viết:

+ Nét 1: Đặt bút trên dòng kẻ 2, bên trái đường kẻ 1 nửa ô li, viết nét hất đến đường kẻ 3.

+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, viết nét

